TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày: 18 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Hoàn

2. Bà Phạm Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A Đ**; Tên gọi khác: không

Sinh năm 1981 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Hạng Súa S (tên gọi khác Hạng Súa S), sinh năm: 1940 và bà Lầu Thị B (đã chết); Chung sống như vợ chồng từ năm 2000 đến nay với chị Giàng Thị M, sinh năm: 1982 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm: 2015); Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 31/2011/HSST (đã xóa án tích).

Bị tạm giam từ ngày 27/06/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH H tỉnh Điện Biên. Địa chỉ trụ sở: số nhà 08, tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Đặng Ngọc T, sinh năm: 1952. Chỗ ở hiện nay tại Nhà máy chì, kẽm, bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quản đốc mỏ chì (theo văn bản ủy quyền ngày 02/05/2019). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, Hạng A Đ đến khu vực mỏ chì thuộc bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm sắt vụn bán, khi đến khu vực hầm khai thác số 8 đã dừng hoạt động thuộc khu vực mỏ chì nêu trên Hạng A Đ nhìn thấy đường dây cáp điện màu đen loại cáp xoắn ABC 4 x 95 (4 dây), không có ai trông coi Hạng A Đ kiểm tra dây cáp và phát hiện không có điện nên đã lấy một khúc gỗ dài khoảng 20cm to bằng cổ tay kê vào dùng dao có sẵn chặt 100m dây điện, rồi kéo xuống khe suối cách đó khoảng 400m, chặt ngắn từng đoạn và nhóm lửa đốt cho cháy hết vỏ nhựa bọc bên ngoài. Sau khi vỏ nhựa cháy hết Hạng A Đ nhặt lõi nhôm cho vào bao tải vác về cất giấu ở trong rừng cách nhà khoảng 100m. Ngày hôm sau, Hạng A Đ bán số lõi nhôm trộm cắp được cho một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi thu mua đồng nát với giá 240.000 đồng. Sau khi bán xong, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra bị cáo giao nộp một con dao dài 36cm và qua khám nghiệm hiện trường thu giữ 03 khúc gỗ (dài 36cm; 24cm; 1,42m); 15 đoạn lõi dây điện (chiều dài 19cm; 03cm; 15 cm; 11,8cm; 8,9cm; 11,4cm; 8,1cm; 6,8cm; 3,5cm; 12cm; 5cm; 12,1cm; 4,9cm; 6cm; 5,7cm) và 05 đoạn lõi dây điện bị chảy, biến dạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/QĐ ngày 16/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 100m dây điện 3 pha (cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x95) có giá trị: 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-ĐBĐ ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hạng A Đ về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện vào tháng 4/2019, tại khu vực hầm khai thác chì số 8 ở bản H, xã P, công ty TNHH H tỉnh Điện Biên bị mất trộm 100m dây cáp điện màu đen loại cáp xoắn ABC 4 x 95 (4 dây), yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hạng A Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A Đ từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Ngọc T được ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019 có đơn xin xét xử vắng mặt và xét thấy sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử bị cáo Hạng A Đ, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Hạng A Đ thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hạng A Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2019 bị cáo giao nộp con dao dùng chặt dây cáp điện; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/5/2019 xác định tại hiện trường bị mất 100m dây cáp điện xoắn ABC 4 x 95 (4 dây); thu giữ các đoạn gỗ, nhiều đoạn lõi điện; phù hợp với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 100m dây cáp điện bị trộm cắp trị giá 5.100.000đ.... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng đầu tháng 4/2019, tại khu vực Nhà máy chì, kẽm ở Bản H, xã P, huyện Đ, Hạng A Đ lợi dụng không có người trông coi khu vực hầm khai thác số 8 nên đã có hành vi lén lút cắt đứt, chiếm đoạt 100m dây điện cáp xoắn ABC 4 x 95 (4 dây) của Công ty TNHH H tỉnh Điện Biên. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 5.100.000đ. Hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của pháp nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hạng A Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đi khỏi địa phương làm thuê, khi biết cơ quan điều tra truy nã đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, chỉ học hết lớp 2 rồi ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình. Bị cáo đã xây dựng gia đình và có 05 người con. Là trụ cột chính trong gia đình nhưng lại rơi vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy và đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 31/HSST ngày 18/01/2011. Tuy đến lần phạm tội này đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, cho bị cáo có thời gian để cai nghiện ma túy. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 15 tháng là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ 01 con dao; 03 khúc gỗ (dài 36cm; 24cm; 1,42m) là công cụ dùng phạm tội; 15 đoạn lõi dây điện (chiều dài 19cm; 03cm; 15 cm; 11,8cm; 8,9cm; 11,4cm; 8,1cm; 6,8cm; 3,5cm; 12cm; 5cm; 12,1cm; 4,9cm; 6cm; 5,7cm) và 05 đoạn lõi dây điện bị chảy, biến dạng. Toàn bộ là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho công ty TNHH H tỉnh Điện Biên với giá trị tài sản được xác định là 5.100.000đ nhưng người đại diện theo ủy quyền của bị hại quá trình điều tra, truy tố, xét không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có khai nhận bán tài sản trộm cắp được 240.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai nhận của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp. Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với người phụ nữ đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được nên Viện kiểm sát không truy tố xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 16/GCN-HN.HCN ngày 22/2/2019 và bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Hạng A Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hạng A Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (27/6/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao; 03 khúc gỗ; 15 đoạn lõi dây điện và 05 đoạn lõi dây điện bị chảy, biến dạng. Đã được miêu tả, niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 10 phút ngày 14/8/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A Đ.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2019). Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Vũ Trung Hoàn	**Nguyễn Thị Nga**	**Phạm Thị Thanh Mai**

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga